**Viết câu lện SQL làm các việc sau đây**

1. Thêm 1 bản ghi với giá trị ở tất cả các cột do bạn tự chọn vào bảng countries

+--------------+---------------+------+-----+---------+-------+

| Field | Type | Null | Key | Default | Extra |

+--------------+---------------+------+-----+---------+-------+

| COUNTRY\_ID | varchar(2) | YES | | NULL | |

| COUNTRY\_NAME | varchar(40) | YES | | NULL | |

| REGION\_ID | decimal(10,0) | YES | | NULL | |

+--------------+---------------+------+-----+---------+-------+

INSERT INTO countries (country\_id, country\_name, region\_id) VALUES ('FRA', 'Phap', 2);

1. Thêm một bản ghi với giá trị ở 2 cột (country\_id và country\_name) của bảng countries

INSERT INTO countries (country\_id, country\_name, region\_id) VALUES ('GER', 'Duc', null);

1. Tạo bản sao country\_new của bảng countries với cấu trúc và toàn bộ dữ liệu của bảng countries

CREATE TABLE country\_new AS SELECT \* FROM countries;

1. Thêm vào 1 bản ghi với trường region\_id là NULL

INSERT INTO countries (country\_id, country\_name, region\_id) VALUES ('GER', 'Duc', null);

1. Thêm vào 3 bản ghi trong cùng 1 truy vấn INSERT vào bảng countries

INSERT INTO countries (country\_id, country\_name, region\_id)

VALUES

('SG', 'Singapore', 00),

('ITA', 'Italy', 01),

('SPA', 'Spain', 01);

1. Thêm vào bảng countries tất cả các dòng từ bảng country\_new

INSERT INTO countries (country\_id, country\_name, region\_id)

SELECT country\_id, country\_name, region\_id

FROM country\_new

WHERE country\_id NOT IN (SELECT country\_id FROM countries);

Ví dụ dưới đây là tất cả các dòng của bảng country\_new. Giả định bảng countries chưa có bản ghi nào cả.

+------------+--------------+-----------+

| COUNTRY\_ID | COUNTRY\_NAME | REGION\_ID |

+------------+--------------+-----------+

| C0001 | India | 1001 |

| C0002 | USA | 1007 |

| C0003 | UK | 1003 |

+------------+--------------+-----------+

1. Tạo bảng countries và viết câu lệnh INSERT sao cho trường country\_id là tự động tăng mà không cần phải đưa vào trong câu lệnh INSERT.

CREATE TABLE countries\_new (

country\_id SERIAL PRIMARY KEY,

country\_name VARCHAR(255),

region\_id INT

);

INSERT INTO countries\_new (country\_name, region\_id)

VALUES

('Vietnam', 00),

('France', 01),

('Italy', 01);

1. Tạo bảng countries và viết câu lệnh INSERT sao cho country\_id có tính duy nhất trong bảng, trường country\_name có giá trị mặc định là ‘N/A’ nếu không được chỉ định trong câu lệnh INSERT.

CREATE TABLE countries\_new (

country\_id SERIAL PRIMARY KEY,

country\_name VARCHAR(255) DEFAULT 'N/A',

region\_id INT

);

INSERT INTO countries\_new (country\_name, region\_id)

VALUES

(null, 0),

('France', 1),

('America', 2);

1. ~~Tạo bảng employees và viết câu lệnh INSERT sao cho cặp (department\_id và manager\_id) phải có ràng buộc phải tồn tại trong bảng departments.~~